

THÔNG TƯ**Hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư
bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La**

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng, Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 và Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 7/2/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 207/2004/QĐ-TTg ngày 11/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế quản lý và thực hiện Dự án thủy điện Sơn La và Quyết định số 11/2007/QĐ-TTg ngày 23/1/2007 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều về cơ chế quản lý và thực hiện Dự án thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 207/2004/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 9/1/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La và Quyết định số 141/2007/QĐ-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 9/1/2007 của Thủ tướng Chính phủ;

Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La như sau:

I. QUI ĐỊNH CHUNG**1. Phạm vi, đối tượng áp dụng Thông tư:**

Các dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Thuộc phạm vi, đối tượng, thời điểm áp dụng Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 141/2007/QĐ-TTg; *

- Nằm trong Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La được phê duyệt tại Quyết định số 196/2004/QĐ-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ và quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư Dự án thủy điện Sơn La;

- Nằm trong quy hoạch chi tiết khu (điểm) tái định cư được Ủy ban nhân dân các tỉnh: Sơn La, Lai Châu, Điện Biên phê duyệt;

- Thực hiện theo các quyết định có liên quan của Thủ tướng Chính phủ, của Ủy ban nhân dân các tỉnh: Sơn La, Lai Châu, Điện Biên;

- Đảm bảo thủ tục đầu tư và xây dựng theo đúng quy định tại Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999, Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 5/5/2000, Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 31/1/2003, Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 7/2/2005, Nghị định số 112/2006/NĐ-CP 29/9/2006 và Nghị định số 99/2007/NĐ-CP của Chính phủ;

- Được bố trí kế hoạch vốn đầu tư hàng năm thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án thủy điện Sơn La.

2. Nguồn vốn đầu tư thực hiện dự án:

- Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ;

- Nguồn vốn đầu tư của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (viết tắt là EVN).

Các nguồn vốn trên được chuyển cho Ngân hàng phát triển Việt Nam (viết tắt là Ngân hàng phát triển) thực hiện kiểm soát, thanh toán (không hưởng phí thanh toán).

- Các nguồn vốn khác: được quản lý theo các quy định hiện hành tương ứng với từng nguồn vốn đó.

II. ĐĂNG KÝ, THẨM TRA VỐN ĐẦU TƯ HÀNG NĂM

1. Đăng ký nhu cầu vốn đầu tư:

Hàng năm, theo quy định về thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước; căn cứ Quy hoạch tổng thể di dân tái định cư dự án thủy điện Sơn La được phê duyệt trên địa bàn tỉnh, mục tiêu và tiến độ di dân của Dự án, tình hình thực tế và khả năng thực hiện của địa phương; Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ban Quản lý dự án tỉnh lập kế hoạch tái định cư và nhu cầu vốn đầu tư hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và đăng ký nhu cầu vốn đầu tư gửi Văn phòng Chính phủ đồng gửi Ban Chỉ đạo nhà nước Dự án thủy điện Sơn La, các Bộ liên quan (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn) và EVN trước ngày 20 tháng 7 năm trước (theo Phụ lục 1- không chi tiết từng khu, điểm tái định cư theo điểm B của phụ lục) để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định giao kế hoạch năm.

2. Thẩm tra phân bổ vốn đầu tư:

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn hàng năm; Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ban Quản lý dự án tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan căn cứ các quy định hiện hành, kiểm tra thủ tục đầu tư các dự án, lập phương án phân bổ vốn bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

cư trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và EVN (theo Phụ lục 1).

- Căn cứ kế hoạch vốn đầu tư hàng năm được Thủ tướng Chính phủ giao, phương án phân bổ vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh, kế hoạch phát hành trái phiếu Chính phủ và kế hoạch nguồn vốn của EVN; Bộ Tài chính thẩm tra, có ý kiến về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư không đủ thủ tục đầu tư và không đảm bảo các quy định về điều kiện bố trí vốn gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Ngân hàng phát triển và EVN. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phân bổ lại theo đúng quy định hiện hành và gửi Bộ Tài chính, Ngân hàng phát triển để cấp phát thanh toán. Ý kiến của Bộ Tài chính về phương án phân bổ và phương án phân bổ đúng quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh là căn cứ để Ngân hàng phát triển cấp phát thanh toán.

- Căn cứ phương án phân bổ vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh và ý kiến thẩm tra của Bộ Tài chính; Ngân hàng phát triển thông báo cho chi nhánh Ngân hàng phát triển Việt Nam tại các tỉnh (viết tắt là chi nhánh Ngân hàng phát triển).

2. Điều chỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư:

- Định kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ban Quản lý dự án rà soát tiến độ thực hiện trong năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Căn cứ kết quả rà soát của Ban Quản lý dự án; Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, lập phương án điều chỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, EVN. Phương án điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư không được làm chậm tiến độ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Thời hạn điều chỉnh phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư trước ngày 30/10 hàng năm. Chậm nhất sau 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phương án điều chỉnh phân bổ vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh; Bộ Tài chính thẩm tra và có ý kiến gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Ngân hàng phát triển và EVN.

- Căn cứ ý kiến thẩm tra của Bộ Tài chính và phương án điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh; Ngân hàng phát triển thông báo cho chi nhánh Ngân hàng phát triển.

Trường hợp hết năm kế hoạch không thực hiện hết mức vốn đầu tư đã bố trí (kể cả mức vốn đầu tư điều chỉnh), thì được chuyển sang năm sau thanh toán.

III. CHUYỂN VỐN

1. Căn cứ chuyển vốn:

- Kế hoạch vốn đầu tư được Thủ tướng Chính phủ giao;
- Phương án phân bổ vốn đầu tư của địa phương;
- Ý kiến thẩm tra phân bổ vốn đầu tư của Bộ Tài chính;
- Tiến độ thực hiện dự án.

2. Trình tự chuyển vốn:

- Căn cứ nhu cầu vốn thanh toán của các dự án; Ngân hàng phát triển lập kế hoạch thanh toán vốn hàng quý gửi Kho bạc nhà nước (Trung ương), đồng gửi Bộ Tài chính vào ngày 15 của tháng cuối quý.

- Trên cơ sở kế hoạch của Ngân hàng phát triển; Kho bạc nhà nước (Trung ương) chuyển vốn sang Ngân hàng phát triển để thanh toán.

IV. TẠM ỨNG, THANH TOÁN, THU HỒI TẠM ỨNG

1. Mở tài khoản:

Ban Quản lý dự án mở tài khoản tại chi nhánh Ngân hàng phát triển; chi nhánh Ngân hàng phát triển hướng dẫn Ban Quản lý dự án thủ tục mở tài khoản.

2. Tạm ứng, thanh toán, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án, khối lượng hoàn thành khác và lập dự án quy hoạch chi tiết khu (điểm) tái định cư:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Thanh toán đường công vụ di chuyển dân:

a) Hồ sơ bao gồm:

- Quyết định của cấp có thẩm quyền: phê duyệt thiết kế, dự toán, lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu.
- Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư.
- Chứng từ chuyển tiền.
- Bảng tính giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng.
- Xác nhận hoàn thành việc di chuyển dân bằng con đường này (của Ban quản lý dự án và Ủy ban nhân dân xã nơi có dân di dời).

b) Thanh toán:

- Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán của nhà thầu theo quy định, hợp lệ; Ban Quản lý dự án phải hoàn thành các thủ tục và chuyển đề nghị thanh toán tới Chi nhánh Ngân hàng.
- Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán của Ban Quản lý dự án theo quy định, hợp lệ; chi nhánh Ngân hàng phát triển thanh toán cho nhà thầu toàn bộ giá trị công trình theo hợp đồng.

4. Thanh toán các công trình xây dựng tại khu tái định cư đô thị:

a) Chủ đầu tư được ứng trước nguồn vốn bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thủy điện Sơn La để xây dựng các công trình thiết yếu liên quan đến việc tiếp nhận hộ tái định cư tại khu (điểm) tái định cư đô thị và phù hợp với tiến độ tái định cư.

b) Căn cứ xác định tổng mức vốn được ứng trước:

- Phương án bồi thường, dự toán bồi thường được cấp có thẩm quyền phê duyệt của các nội dung bồi thường: trụ sở làm việc, công trình phụ gắn liền với trụ sở của các tổ chức, cơ sở hạ tầng, công trình công cộng.
- Tổng giá trị dự toán quy hoạch chi tiết điểm tái định cư, dự toán san ủi mặt bằng xây dựng điểm tái định cư đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Xác định tổng nguồn vốn tái định cư được ứng trước để xây dựng các công trình thiết yếu phục vụ tái định cư: ✎

$$\begin{array}{l} \text{Tổng nguồn} \\ \text{vốn tái định} \\ \text{cư được ứng} \\ \text{trước} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Dự toán bồi thường trụ sở làm việc, công} \\ \text{trình phụ gắn liền với trụ sở của các tổ} \\ \text{chức, cơ sở hạ tầng, công trình công} \\ \text{cộng} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Dự toán san} \\ \text{uỷ mặt bằng} \\ \text{điểm tái định} \\ \text{cư đô thị} \end{array}$$

c) Tài liệu cơ sở, mức vốn được tạm ứng, thu hồi tạm ứng, hồ sơ thanh toán và thời hạn thanh toán:

Từng giai đoạn thực hiện dự án thực hiện theo quy định tương ứng tại Mục 2, Phần IV của Thông tư này.

5. Tạm ứng, thanh toán xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình công cộng điểm tái định cư xen ghép:

Việc tạm ứng, thanh toán xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình công cộng điểm tái định cư xen ghép thực hiện theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý vốn đầu tư thuộc ngân sách xã, thị trấn.

6. Tạm ứng, thanh toán, thu hồi chi phí bồi thường:

6.1. Quy định về hồ sơ:

a) Hồ sơ gửi một lần và gửi bổ sung trong trường hợp có điều chỉnh, bổ sung, bao gồm:

- Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hợp đồng kinh tế (trường hợp do nhà thầu thực hiện).

b) Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư của Ban Quản lý dự án cho mỗi lần tạm ứng, thanh toán và dự toán chi tiết từng nội dung bồi thường.

c) Các khoản chi bồi thường thanh toán trực tiếp cho hộ tái định cư và hộ sở tại đều phải có bảng kê tạm ứng, thanh toán chi tiết theo từng hộ dân có địa chỉ cụ thể.

Trường hợp đặc biệt, chưa có phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư và dự toán bồi thường được duyệt nhưng phải thực hiện di chuyển theo tiến độ thì Ban quản lý dự án được tạm ứng tối đa không quá 70% khái toán của nội dung bồi thường trong khái toán tổng mức đầu tư của dự án quy hoạch chi tiết khu tái định cư, điểm tái định cư được duyệt để tạm ứng cho hộ dân.

6.2. Tạm ứng, thanh toán, thu hồi:

a) Hộ tái định cư và hộ sở tại phải di dời nhà ở được thanh toán toàn bộ chi phí bồi thường trước khi di dời toàn bộ gia đình.

b) Hộ tái định cư tự nguyện:

Phải có đơn tự nguyện di chuyển theo quy định tại khoản 5, điều 10 của Quyết định số 02/2007/QĐ-TTg ngày 9/1/2007 và được thanh toán toàn bộ chi phí bồi thường trước khi di dời toàn bộ gia đình.

6.3. Thời hạn và trình tự thanh toán:

- Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán (hoặc tạm ứng) của Ban Quản lý dự án theo quy định (bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư và dự toán chi tiết từng nội dung bồi thường kèm theo bảng kê chi tiết xác định giá trị từng nội dung bồi thường đối với từng hộ dân); chi nhánh Ngân hàng phát triển kiểm soát, chuyển vốn cho Ban Quản lý